TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

2014

Tập 330

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 11. 05 . 2016

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 782, chúng ta xem từ dòng thứ nhất: “Nãi chí thập niệm. Nãi chí giả, tùng đa hướng thiểu nhi ngôn, như vân hạ chí”, bên dưới thẳng đến mười niệm. “Như thượng chi tín nguyện trì danh quy hướng Tịnh độ”, phía trước đã nói rất nhiều, đến chỗ này, nói đến phần dưới cùng, tầng thấp nhất, “cần đắc thập niệm tương tục”, hai chữ tương tục này rất quan trọng, “diệc định sanh bỉ quốc”, chữ định này rất quan trọng, ngữ khí hết sức quả quyết, người niệm Phật hạ xuống đến mười niệm đều chắc chắn đắc sanh. Mười niệm nói ở chỗ này, bao gồm điều đầu tiên ngày thường và điều thứ hai lúc lâm chung, lúc lâm chung này quan trọng hơn. Ngày thường, là đối với những người công việc bận rộn không có thời gian niệm Phật, áp dụng cách mười niệm, cũng được. Nhưng mà mười niệm này là rất được coi trọng, chúng ta xem chú giải bên dưới. Thứ nhất, “chí ư bình thời thập niệm, diệc hữu lưỡng chủng”, loại thứ nhất, “như tiền dẫn Di Lặc Phát Vấn Kinh trung Phật thuyết chi thập niệm, bất tạp kết sử”. Câu này là điều kiện, điều kiện này rất khó. Kết sử là gì? Kiến tư phiền não mà thông thường được nói trên kinh, cái này là kết sử. Loại này không phải người phàm có thể làm đến được, bên dưới đây giải thích cho chúng ta, “thị nãi Bồ Tát niệm, nhi phi phàm phu niệm”, câu này nói rõ ràng rồi. Bồ Tát, từ A-la-hán trở lên, đã đoạn kiến tư phiền não. Chính là kiến hoặc và tư hoặc, người tiểu thừa đoạn, mỗi hoặc có năm loại, đó là năm loại lớn. Năm loại trong kiến hoặc, loại thứ nhất, “thân kiến”. Chư vị xem xem phàm phu sáu đường ai không phải xem thân thể này là ta? Đối với cái ta này chấp trước vô cùng, gọi thân kiến. Năm loại kiến này đều là sai lầm, nhận sai rồi, là giả, đây không phải thật. Loại thứ hai, “biên kiến”. Biên là hai bên, chúng ta thông thường nói đối lập, hai bên đối nhau. Ví dụ mê ngộ là hai bên, tà chánh là hai bên, thị phi là hai bên, nhân ngã là hai bên, hai bên đối lập nhau. Tại sao Phật dạy chúng ta phải buông bỏ biên kiến? Buông bỏ biên kiến, không còn đối lập, vậy thì đúng rồi. Tại sao? Đối lập là sai lầm. Nói thực tế, trong đại thừa giáo nói rất hay, hai bên đều bất khả đắc, thì đúng rồi. Hai bên đều là giả, đều không phải thật, phải vứt bỏ sạch nó đi, kiến giải sai lầm này. Loại thứ ba, “kiến thủ kiến”; loại thứ tư “giới thủ kiến”, hai loại này người Trung Quốc thường hợp chúng lại nhau gọi là thành kiến, thành kiến mỗi người rất sâu, thành kiến chính là hai loại này. Thành kiến ở trên nhân gọi giới thủ kiến, thành kiến ở trên quả gọi là kiến thủ kiến, nó có nhân quả. Nhân quả cũng không phải là thật, cũng là giả. Một loại sau cùng là “tà kiến”, không thuộc bốn loại đã nói ở trên, tất cả quan điểm sai lầm khác. Kiến là cách nhìn của chúng ta, tư là ý nghĩ của chúng ta, phàm phu sáu đường cách nhìn sai rồi, thấy sai rồi, nghĩ cũng là nghĩ sai rồi. Bên trong tư cũng nói năm loại, tham sân si mạn nghi năm loại này. Năm loại này người nào không có? Phàm phu sáu đường ai ai cũng có, cho dù đến thiên đạo, trên trời cũng có, mỏng hơn chúng ta chút, vẫn là có. Trời sắc giới có, trời vô sắc giới họ cũng có, chỉ là trong trời vô sắc giới, trời sắc giới định công của họ rất sâu, họ có thể đè chặt nó, chưa đoạn. Nếu như kiến phiền não đoạn rồi, năm loại kiến hoặc nói phía trước đoạn rồi, chứng quả Tu-đà-hoàn tiểu thừa, kiến hoặc. Tư hoặc nếu như đã đoạn, tham sân si mạn nghi đoạn rồi, chứng quả A-la-hán, sở chứng của người tiểu thừa. Là kiến tư phiền não, năm loại kiến là kiến phiền não, tham sân si mạn nghi, tư phiền não. Chúng ta mỗi một ngày khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không rời khỏi mười loại, đây là kết sử.

Mười niệm được nói trong Di Lặc Phát Vấn Kinh, mười niệm này là mười niệm thanh tịnh, là mười niệm bình đẳng, là mười niệm không xen tạp kiến tư phiền não. Chúng ta đã biết, không xen tạp kết sử, A-la-hán trở lên, chứng được quả A-la-hán là vừa mới buông bỏ kết sử. Chúng ta chắc chắn sẽ liên tưởng đến, phiền não còn có tập khí, tập khí chưa buông bỏ được, không dễ dàng như thế. Tập khí nếu như buông bỏ rồi, thì họ không gọi là A-la-Hán, trên kinh Phật xưng họ là Bích chi Phật, Duyên Giác. Duyên Giác cao hơn A-la-hán một đẳng cấp, A-la-hán kiến tư phiền não đoạn rồi, tập khí chưa đoạn; Bích chi Phật kiến tư phiền não đoạn rồi, tập khí cũng đoạn rồi. Họ phải tu cái gì? Họ phải tu pháp Bồ Tát, pháp Bồ Tát là từ A-la-hán nâng lên trên, trần sa phiền não. Trần sa là hình dung nó nhiều, phiền não quá nhiều quá nhiều rồi, là trần sa phiền não. Trong đây, thiện ác cả thảy bao gồm bên trong, khởi tâm động niệm đều là phiền não. Cho nên Bồ Tát phải hạ công phu ở đây, tu gì? Tu tâm bình đẳng. “Thanh tịnh bình đẳng giác” được nói trên tựa kinh của chúng ta, thanh tịnh kiến tư phiền não đoạn rồi, được tâm thanh tịnh; bình đẳng là không phân biệt, phân biệt thì không bình đẳng, phân biệt không còn nữa. Ô nhiễm là kiến tư, kiến tư đoạn rồi, tâm thanh tịnh hiện tiền; phân biệt đoạn rồi, không phân biệt thêm nữa, không còn phân biệt thì bình đẳng, pháp tu của Bồ Tát, tam hiền Bồ Tát. Bình đẳng thì quy về “nhất”, bình đẳng bên trong “nhất”, nhị thì không bình đẳng, những khái niệm này hết sức quan trọng. Chúng ta học Phật có thể đạt đến lợi ích không gì thù thắng hơn mà Phật giáo dạy bảo chúng ta hay không, nhìn từ chỗ nào? Là nhìn từ trong thanh tịnh bình đẳng giác, tâm chư vị thanh tịnh hay không, có ô nhiễm hay không. Cái gì là ô nhiễm? Mắt thấy sắc khởi phân biệt, cái này tôi thích, cái kia tôi không thích, phân biệt chính là trần sa phiền não, thích hay không thích là kiến tư phiền não. Chư vị nhìn xem, con mắt vừa thấy, lúc thấy khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là vô minh phiền não; khởi tâm động niệm tiếp theo là phân biệt, trần sa phiền não; lại sanh ham muốn rồi, hoặc là yêu ghét, ưa thích, không ưa thích, ghét nó, phiền não đều khởi lên rồi. Bồ Tát đại thừa sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, nhìn được rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, không có khởi tâm động niệm, chỗ này hoàn toàn dùng chân tâm. Đây là tự tánh thấy, rõ rõ ràng ràng, hiểu biết rõ ràng, gọi liễu biệt, không phải phân biệt, liễu biệt, liễu biệt là trí tuệ bát nhã. Phân biệt là tham sân si mạn nghi, là rơi vào cái này, ưa thích, chư vị tham ái nó; không ưa thích, chư vị sân hận nó, chúng khởi ý niệm loại này.

Do đó Phật dạy bảo chúng ta trước hết phải nhìn thấu. Nhìn thấu là ý nghĩa gì? Đối với chân tướng sự thật hoàn toàn rõ ràng, không mê hoặc, đây gọi là nhìn thấu. Chân tướng sự thật là gì? Chân tướng sự thật là không, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, đây là chân tướng sự thật. Trên Kinh Bát Nhã nói, “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Cái nhất thiết này bao gồm thật tướng bên trong. Thật tướng là chân tướng, bất sanh bất diệt, Tịnh tông gọi nó là Thường Tịch Quang. Nó có tướng hay không? Nó không có tướng, liễu bất khả đắc. Nó có thể hiện tất cả tướng, tâm hiện thức biến. Tất cả tướng nó hiện gọi là thật tướng, tướng qua phân biệt hiện ra là giả tướng, huyễn tướng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói chúng ta biết, cảnh giới chúng ta hiện tại nhìn thấy là tâm hiện thức biến. Duy tâm sở hiện là chân tướng, chân tướng thông qua a-lại-da biến rồi, a-lại-da là năng biến, cảnh giới sáu trần là sở biến, chính là tướng phần, kiến phần của a-lại-da. A-lại-da mê rồi, tại sao gọi là a-lại-da? Khởi tâm động niệm là a-lại-da. Không khởi tâm, không động niệm thì chuyển a-lại-da thành đại viên cảnh trí, chuyển thức thành trí. Chư vị sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đã khởi tâm động niệm, tiêu rồi, mê rồi, vô minh khởi lên rồi, khởi tâm động niệm là vô minh. Vô minh là gì? Chính ý nghĩa cái chữ này đã tỏ tường rồi, vô là không có, minh là minh bạch, minh bạch không còn nữa thì mê rồi, là cái ý này, dùng một chữ nói “mê” rồi. Không mê thì sao? Không mê là minh, minh liễu. Ở trong đây vô cùng vi tế, người thật sự dụng công, người thật sự tu Bồ Tát đạo, công phu dùng ở chỗ nào? Dùng ở thấy sắc nghe tiếng, dùng ở chỗ này, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần chính là nơi chúng ta tu hành. Tu thế nào? Từ cạn đến sâu, trước hết không chấp trước, ở nơi tất cả pháp đều không chấp trước. Ở thân cũng không chấp trước, biết cái gì? Biết thân là giả, biết thân không phải là ta, thân là cái ta sở hữu, giống như quần áo vậy. Quần áo không phải thân ta, là ta sở hữu, gọi là ngã sở, không phải là ngã, ngã sở hữu. Phải xem thân thể này là một chiếc áo vậy, sanh tử chính là đổi áo, áo dơ rồi đổi áo khác, cái thân thể này đã dùng mấy mươi năm, không hữu dụng rồi, đổi cái khác. Khi đổi tự mình làm chủ không được, ai làm chủ? Nghiệp lực làm chủ, cái phiền phức này lớn rồi! Nghiệp lực là gì? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nó đến làm chủ. Tâm của chư vị, ngôn ngữ của chư vị, hành vi của chư vị thiện, tương ưng với tam quy, ngũ giới, thập thiện, thân thể của chư vị đổi được tốt, ba đường thiện; nếu như thân hành của chư vị không thiện, tư tưởng không thiện, ngôn ngữ không thiện, hành vi không thiện, ba đường ác. Tự mình làm chủ không được, nghiệp lực làm chủ, nghiệp thiện cảm ba đường thiện, nghiệp ác cảm ba đường ác, không có một trường hợp nào là ngoại lệ cả.

Tiểu thừa Thánh giả, vừa mới nói qua, tiểu thừa sơ quả, quả vị nhỏ nhất thấp nhất, chúng ta không được xem thường, Thánh nhân, Thánh nhân nho nhỏ. Tại sao? Năm loại kiến hoặc họ đã đoạn rồi, vĩnh viễn sẽ không thoái chuyển đến phàm phu địa, cho nên gọi họ là Thánh nhân. Họ chứng đắc vị bất thoái trong tam bất thoái, tuy rằng họ không có ra khỏi sáu đường luân hồi, vẫn trong sáu đường, bảy lần sanh tử thì họ chứng quả A-la-hán, thoát ly luân hồi, cho nên họ bất thoái ở trong đây. Thọ mạng dài ngắn không giống nhau, thọ mạng nhân gian ngắn, thọ mạng trên trời dài. Họ sống ở đâu? Sống ở trên trời, cũng có sống ở nhân gian. Nhưng họ thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến đều không còn nữa, chánh tri chánh kiến.

Người tiểu thừa, người này chẳng hề đáng hâm mô, đáng ngưỡng mộ là đại thừa, một đoạn này ở sau cùng đã nói phía trước, “trụ đại thừa giả”, một câu này trọng đại. Tâm lượng đại thừa lớn, có trí tuệ, có tâm từ bi, không những phải tự độ, còn phải độ tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm không rời giới định tuệ. Chúng ta ngày nay đã niệm Phật A Di Đà, một câu A Di Đà Phật này bao gồm tam tụ tịnh giới, lại bao gồm một ngàn bảy trăm công án của tông môn, thiền định, tám muôn bốn ngàn pháp môn đại thừa giáo hạ, một câu Phật hiệu đầy đủ giới định tuệ. Người trụ đại thừa không dễ dàng. Trong Tịnh tông ai ai cũng là người trụ đại thừa, tại sao? Họ khởi tâm động niệm niệm A Di Đà Phật. Một câu danh hiệu này toàn bộ bao gồm giới định tuệ tam học rồi, tám muôn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn cũng đều gồm cả, hiển giáo mật tông, tông môn giáo hạ, không một pháp nào không bao gồm cả. Phật hiệu công đức bất khả tư nghị, công đức Phật hiệu không gì sánh nỗi, không một pháp nào có thể so sánh được! Do đó người trụ đại thừa là Bồ Tát niệm, người thường xuyên niệm câu Phật hiệu này là Bồ Tát niệm. Niệm thế nào? Cần phải tranh thủ từng giây phút, từ sáng đến tối, niệm niệm không rời A Di Đà Phật, thì đúng rồi. Tại sao? Chắc chắn vãng sanh, vãng sanh chắc chắn thành Phật, thành Phật chắc chắn độ chúng sanh, giống Phật A Di Đà vậy. Ta có lý do tin tưởng, những người niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc thành Phật rồi, họ đi đến đâu? Họ vẫn sống Thế giới Cực Lạc, cảm đại ân đại đức của Phật A Di Đà, vĩnh viễn nương tựa Phật A Di Đà, giống như trẻ con nương cha mẹ vậy, không rời xa.

Thế giới Cực Lạc là pháp tánh độ, pháp tánh độ là vô lượng vô biên không có ranh giới, không giống địa cầu, hệ ngân hà vẫn có biên tế, Thế giới Cực Lạc rộng lớn, không có bờ mé, thật sự là kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội, đó là tự tánh viên mãn, tìm không thấy biên tế đâu. Hơn nữa thật sự trong một hạt vi trần có tự tánh viên mãn, chính là có pháp giới viên mãn. Thế giới Cực Lạc có hay không có? Có. Các nhà lượng tử học hiện đại đã chứng minh cho chúng ta, là thật không phải giả, chúng ta phải tỏ tường đạo lý này. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc là trở về quê nhà, chư vị sẽ vô cùng yêu mến quê nhà này. Yêu mến này không phải phiền não, không phải cái yêu trong hỷ nộ ai lạc, là cái yêu vốn có đầy đủ trong tự tánh, vốn có, là tánh đức. Tự tánh có trí tuệ viên mãn, tánh đức viên mãn, điều đầu tiên trong tánh đức chính là ái, Phật pháp gọi là từ bi. Phật không dùng cái chữ ái này, bởi vì trong chữ ái, sợ người khác hiểu nhầm, trong đây có tình, có chấp; từ bi thì sao? Trong ái này là trí tuệ, không có tình chấp, không có phiền não, ngay cả gốc phiền não cũng tìm không thấy, không giống nhau. Chúng ta yêu chính mình, yêu nhân loại, yêu chúng sanh, đều là dùng chân tâm, không phải dùng vọng tâm, vậy thì đúng rồi, thì gọi Bồ Tát hạnh. Cái tâm này để niệm Phật gọi là Bồ Tát niệm, không phải phàm phu niệm, thị nãi Bồ Tát niệm, nhi phi phàm phu niệm, chúng ta phải biết. Chúng ta ngày nay lão lão thật thật thì một câu Phật hiệu, trong một câu Phật hiệu này không xen tạp vọng tưởng, không xen tạp ý niệm, chính là Bồ Tát niệm. Không xen tạp vọng tưởng là vô minh buông bỏ rồi, không xen tạp tà niệm, bất luận cái ý niệm nào cũng đừng để vào trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, trần sa, kiến tư không còn nữa. Người này là Bồ Tát, Bồ Tát đại thừa, không phải nhị thừa, đương nhiên không phải phàm phu.

“Bổn kinh”, chính là Kinh Vô Lượng Thọ, trong Kinh Vô Lượng Thọ có, “dĩ thanh tịnh tâm, hướng vô lượng thọ, nãi chí thập niệm”. Quan trọng nhất chính là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh phải kết hợp với vô lượng thọ, vô lượng thọ này chính là nguyện sanh Tịnh độ, nguyện thấy Di Đà, nguyện này phải niệm niệm tương tục không được gián đoạn. Bất luận đang ở đâu, bất luận là ở nơi nào, niệm câu Phật hiệu, dùng tâm niệm nào? Dùng tâm hướng vô lượng thọ, dùng cái tâm này. Cái tâm này là tâm thanh tịnh, tại sao? Bên trong không có xen tạp vọng tưởng, không có xen tạp. Nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, nguyện thấy Phật A Di Đà Bổn sư, hỏi chúng ta có nguyện gì? Chính là hai nguyện này, vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, tất cả đều viên mãn rồi. Tuyệt không thể xen tạp ý niệm khác, xen tạp ý niệm khác chính là sáu đường luân hồi, ra không được. Nãi chí thập niệm, đây chính là nói ngay cả hạ hạ đẳng chỉ có mười niệm cũng được. Đây là thật niệm Phật, chân tâm niệm Phật. “tức dĩ thoát tận dâm nộ si chi tam độc, cụ thành tựu tam minh chi trí đức”, thoát tận, trong một câu nói này quan trọng nhất chính là tận, một mảy may cũng không còn nữa, dâm nộ si chính là tham sân si, tam độc phiền não buông bỏ rồi, triệt để buông bỏ rồi, không còn mảy may ý niệm nào, cả thảy buông bỏ hết. Buông bỏ tham sân si thì thành tựu tam minh lục thông, đây là gì? Trí tuệ vốn có trong tự tánh hiện tiền rồi. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà chúng ta đã nói phía trước, trong tự tánh trí tuệ vô lượng cả thảy hiện tiền, đức năng vô lượng cũng hiện tiền, chính là công đức đã nói, công đức vô lượng vô biên, chỉ nói đức không nói công. Không cần thiết phải tu, là tự tánh vốn có, một trí, một đức, vô lượng vô biên. Cho nên trí tuệ, công đức, hướng vào trong cầu, không cầu bên ngoài, cầu bên trong là viên mãn, cầu bên ngoài tu thế nào cũng không viên mãn, tất cả hướng vào trong, tốt, không hướng ngoài. Tam minh là thiên nhãn, túc mạng, lậu tận, hoàn toàn khôi phục hết, chướng ngại ở đây cả thảy buông sạch sẽ hết.

“Dị như thị chi tâm, nhi trì Phật danh hiệu. Như thị niệm Phật, công đức nan tư”. Vì thế niệm Phật, nói đi nói lại, vẫn nói cái tâm này, chân tâm, vọng tâm. Vọng tâm trì danh không thể vãng sanh, tại sao? Thế giới Cực Lạc là Tịnh độ, tâm chư vị không thanh tịnh, niệm A Di Đà Phật đi không được. Một câu Phật hiệu đối với chúng ta mà nói là giúp đỡ chúng ta khôi phục tâm thanh tịnh, tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Thế giới Cực Lạc từ đâu đến? Tâm thanh tịnh sở hiện. Cái thế giới này của chúng ta từ đâu đến? Từ bên trong ngũ dục lục trần biến hiện ra, cùng một ý với thất tình ngũ dục, ngũ dục lục trần, thất tình ngũ dục, từ đây biến hiện ra đấy. Chúng ta khởi tâm động niệm không có rời khỏi, ngôn ngữ tạo tác cũng không rời khỏi, khó! Trong đại thừa giáo Phật dạy chúng ta như thế nào? Dạy chúng ta chánh niệm không được gián đoạn. Chánh niệm trong Tịnh tông chính là một câu Phật hiệu, không được gián đoạn, phiền não không thể xen tạp vào, cả thảy buông bỏ. Phiền não là gì? Thất tình ngũ dục. Thất tình, hỷ nộ ai lạc ái ác dục, thất tình này; ngũ dục chính là dục sau cùng này, dục lại phân thành năm, tài sắc danh thực thùy. Phàm phu sáu đường đều là sống trong đó, đời đời kiếp kiếp đều trong thất tình ngũ dục. Trong đây có thiện ác, thiện cảm ba đường thiện, ác thì cảm ba đường ác, vĩnh viễn không thể ra được. Chúng ta đang trụ trong sáu đường bao lâu rồi? Vô lượng kiếp, chúng ta trải qua vô lượng kiếp ở đây, đời đời kiếp kiếp đang luân chuyển trong chỗ này, khổ nói không nên lời.

Địa ngục không thể đi, không những nói địa ngục, trên kinh Phật nói chúng ta biết, ba đường, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, ba đường một khi đọa năm ngàn kiếp. Rơi xuống rồi, khi nào mới trở ra, mới chuyển lên lại? Năm ngàn kiếp. Không phải vạn năm, là luận kiếp số mà tính, năm ngàn kiếp, nguy làm sao! Những lời này không phải Phật hù dọa chúng ta, không phải Phật gạt chúng ta, chúng ta nghĩ như vậy, thì chúng ta sai hoàn toàn rồi. Lời Phật nói, lời Bồ Tát nói mỗi câu chân thật, bao gồm lời A-la-hán nói, A-la-hán không vọng ngữ, là thật không phải giả. Chư vị phải hiểu được những việc này, làm rõ ràng, làm tỏ tường những điều nay, tâm xuất ly của chư vị mới có được, sáu đường này không thể đợi, nhanh chóng đi, chư vị sẽ có suy nghĩ này. Ý niệm này tốt, ý niệm này chắc chắn giúp đỡ chư vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Trong thế gian này, trong cuộc sống hàng ngày dùng thái độ gì? Góp vui lấy lệ, nhưng không được cho là thật, không có một thứ nào là chân thật cả, đều là giả. “Nhất thiết pháp”, tất cả thiện pháp, tất cả ác pháp đều gọi là nhất thiết pháp, “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Do đó trong một câu Phật hiệu không trộn lẫn tất cả pháp, tất cả pháp buông bỏ hết, trong tâm chính là một câu A Di Đà Phật, khởi tâm động niệm nghĩ Thế giới Cực Lạc. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc vui vẻ tự tại, tại sao? Thế giới Cực Lạc những gì chúng ta cần đều có, chúng ta ở nơi này một món cũng không cần mang đi, Thế giới Cực Lạc tất cả thọ dụng, hưởng thụ, tâm tưởng sự thành, nghĩ gì thì hiện đó, không nghĩ thì không còn. Còn có cái thế giới nào có thể so sánh với nơi đó không? Vì thế tâm chúng ta có thể hoàn toàn buông bỏ rồi, chúng ta bên đó cả thảy đều có, tốt hơn nơi này. Bất kể là gì, y phục, những vật dụng cần thiết, cả thảy đều có, không cần mang một món gì từ đây theo, ngay cả cái thân thể này cũng không cần. Cái thân bên đó tốt hơn cái thân này, cái thân này là vật chất, tướng phần của a-lại-da, tướng cảnh giới, Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh. Thân pháp tánh tốt, không già, vô lượng thọ, vĩnh viễn không già, hóa sanh, không phải thai sanh, là hóa sanh, không có cái khổ của sanh. Khổ của sanh lão bệnh tử ở Thế giới Cực Lạc không có, danh từ cũng không nghe thấy. Vì thế chúng ta phải dùng chân tâm niệm Phật, thật tin thật nguyện. Thể hiện từ chỗ nào? Từ buông bỏ, triệt để buông bỏ, không nhiễm một hạt trần, trong tâm chỉ một câu A Di Đà Phật, nơi hướng về chỉ một Thế giới Cực Lạc, ngoài việc này ra cái gì cũng không nghĩ, cái ý niệm nào cũng không còn nữa. Niệm Phật như vậy, công đức nan lường.

“Dĩ thử vi nhân, tắc lâm chung chánh niệm hiện tiền, định đắc vãng sanh”, cái chữ này dùng được hay, khẳng định, không hoài nghi chút nào. “Đản thử nãi Bồ Tát chi thập niệm”, chúng ta có thể học hay không? Có thể học, học Hải Hiền chính là mười niệm của Bồ Tát. Ngài trong mười niệm tất cả vọng niệm đều không còn, không còn vọng tưởng, không còn tạp niệm, trong cuộc sống hàng ngày đều buông bỏ hết. Buông bỏ là “vô trụ” mà trên Kinh Kim Cang đã nói, sau khi buông bỏ, đáng ngưỡng mộ nhất là vẫn có thể nhấc lên, nhấc lên là “sanh tâm” đã nói trên Kinh Kim Cang. Dùng ở trên công phu của chúng ta là gì? Buông bỏ, vạn duyên buông bỏ, Phật pháp cũng buông bỏ; nhấc lên thì sao? Một câu Phật hiệu. Lúc nhấc Phật hiệu là buông bỏ, lúc buông bỏ Phật hiệu là nhấc lên, nhấc lên và buông bỏ là đồng thời, đây chính là vô trụ sanh tâm, sanh tâm vô trụ. Sanh tâm là nhấc lên, sanh tâm chính là vô trụ, vô trụ chính là sanh tâm, trùng hợp ngẫu nhiên với Thiền tông, bất khả tư nghị. Đây là điều chúng ta phải học, chúng ta cách niệm ra sao? Chính cách niệm này.

Chúng sanh quá khổ, ngày nay chúng ta ở thời đại này gặp phải hai sự việc lớn, một là Phật pháp đại thừa suy rồi. Nguyên nhân ở chỗ nào? Không có người thật làm. Chúng ta phải phát tâm nối dòng tuệ mạng của Phật, bất luận tại gia, xuất gia, đây là việc lớn, đây không phải việc nhỏ. Việc thứ hai là truyền thống văn hóa Trung Quốc của chúng ta hiện tại cũng cận kề bước ngoặc của sự tồn vong. Làm sao đây? Sách xưa, chúng ta có thể an tâm, sẽ không bị thất truyền. Kỹ thuật in ấn thời nay phát triển, in sách rất tiện, “Tứ Khố Toàn Thư”, Tứ Khố Hội Yếu”, ở Trung Quốc Đại Lục, ở Đài Loan đều có tái bản, vì thế tôi tin tưởng không đến nỗi bị hủy diệt. Vấn đề là ai đến đọc, ai đến giảng? Ngày nay còn có số ít người trong số rất ít rất ít, có lẽ đã là trên 70, người có năng lực đọc sách này không nhiều, cả thế giới có thể tìm được một ngàn người hay không? E rằng tìm không ra. Thêm mười năm nữa, những người này ngày ngày đều đang qua đời, sau mười năm có lẽ không còn nữa, thế thật đáng nguy! Những sách này trước mắt thất truyền rồi. Ngày nay chúng ta phải liều mạng cứu lấy, cứu thế nào? Giúp đỡ người trẻ tuổi, mời các cụ già này, các cụ này có căn bản quốc học, có nền tảng Văn ngôn văn, dạy các bạn nhỏ. Không thể để cho nó gián đoạn, ai đến kế thừa? Trẻ con đến kế thừa. Chúng kế thừa thế nào? Chúng ta hiện đang giúp chúng kế thừa, giúp chính là chúng ta tự mình phải học, học xong dạy trẻ con. Thực sự hưng vượng lên là ở một đời này của chúng nó, chúng ta đời này là truyền thừa tiếp lửa, lửa nho nhỏ này chúng ta đến thừa truyền. Đây là việc lớn, đây không phải việc, quan hệ đến sự tồn vong văn hóa truyền thống năm ngàn năm của chúng ta, quan hệ đến trí tuệ, hạnh phúc toàn nhân loại, đây là sự nghiệp lớn, chúng ta phải toàn tâm toàn sức để đi tới. Bản thân không được, cầu người khác. Bản thân tôi nhận biết, thế nhưng tôi không có học qua. Hai mươi sáu tuổi mới gặp được một thầy giáo tốt, ba mươi ba tuổi học Phật với thầy Lý, đều là quá muộn rồi, may mà nhất môn thâm nhập, có một chút ít thành tựu. Chúng ta ngày nay cũng toàn tâm toàn ý giúp đỡ người trẻ tuổi, người trẻ tuổi thật sự phát tâm, phát nguyện, chúng ta toàn lực trợ giúp, giúp đỡ họ kiến tạo môi trường học tập, để chúng thật sự có thời gian mười năm, hai mươi năm chuyên nghiên cứu. Dìu dắt một đám trẻ em, biện pháp tốt nhất chính là mở một Hán học hình thức một con rồng, trường học này có nhà trẻ, có tiểu học, có trung học, có đại học. Chúng ta phải đoàn kết một vài người với số lượng rất ít trên thế giới này, hiểu rõ ràng, hiểu tỏ tường sự việc này rồi, giác ngộ rồi, đồng tâm đồng đức, chúng ta cùng nhau để làm tốt sự việc này, vô cùng có ý nghĩa.

Văn minh toàn thế giới, tiến sĩ Toynbee nói chúng ta biết, cả đời ông chuyên nghiên cứu lịch sử văn hóa, ông ấy nói chúng ta biết, trên địa cầu chúng ta, mấy ngàn năm trở lại trên lịch sử có thể tìm thấy hơn 20 loại văn minh, đã mất hết rồi, đều không tồn tại nữa. Phần lớn văn minh 300 năm, 500 năm thì không còn nữa. Văn minh Trung Quốc là lâu nhất, đến ngày nay năm ngàn năm, gần như cũng nhanh chóng diệt vong. Nếu như văn minh này phải diệt vong, điều này không những là điều bất hạnh của dân tộc chúng ta, là điều bất hạnh của cả nhân loại. Tại sao? Văn minh là trí tuệ, là quang minh, sau khi văn minh biến mất, thì con người đi vào vùng đen tối, không có trí tuệ, không biết cái gì đúng, cái gì là sai, vấn đề đó thì nghiêm trọng rồi! Văn minh của Trung Quốc là gì? Cái gì là văn minh truyền thống Trung Quốc? Nói đơn giản chính là tứ khoa, ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, đã bao gồm toàn bộ văn minh truyền thống Trung Quốc; nếu như giản lược thêm một chút, 12 chữ, hiếu đệ trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình, đã lưu truyền ở Trung Quốc năm ngàn năm. Đây là tánh đức, tất cả chúng sanh ai ai cũng có. Cái tánh đức này hiện ra một cách viên mãn, thì là Thánh nhân, người Ấn Độ gọi là Phật đà, viên mãn hiện ra; có thể hiện ra phần lớn, còn có một phần nhỏ không thể hiện ra, Bồ Tát; phần nhỏ có thể hiện ra, phần lớn không thể hiện ra, vậy là A-la-hán. Do đó người Trung Quốc nói đọc sách, tại sao phải đọc sách? Làm người phải làm người Thánh Hiền. Đi học làm người Thánh Hiền, không đi học cũng phải làm người Thánh Hiền. Trong nông dân có Thánh nhân, trong công nhân có Thánh nhân, trong bác sĩ có Thánh nhân, trong ngành nghề nào cũng có Thánh nhân, đều có Thánh Hiền hào kiệt, đây gọi là văn minh.

Thế gian nếu không xuất hiện Thánh Hiền, truyền thống này thì không truyền tiếp được, thì sẽ biến mất. Nhất thiết phải có rất nhiều người thật sự hạ quyết tâm nghiêm túc để học tập, biến nó thành đời sống bản thân, đời sống Thánh Hiền, đời sống quân tử, không giống nhau. Trong đây thực tế nói cũng không có quan hệ gì với việc đi học hay không đi học. Thế nhưng ngày nay phải khôi phục, vậy không rời khỏi kinh sách; rời xa kinh sách, nó đã nhanh chóng diệt vong, tìm không được Thánh Hiền quân tử rồi, không giống trước đây, quá khứ Thánh Hiền quân tử khắp nơi đều nhìn thấy. Trước những năm đầu Dân Quốc, Thánh Hiền quân tử, là thật, ngay cả trong thôn tam gia dưới quê đều làm được, đều nhìn thấy. Ngày nay hoàn toàn không còn nữa, không nghe thấy tiếng, không nhìn thấy hình tướng rồi, việc này rất đáng sợ. Chúng ta không biết, không biết thì bỏ đi, không trách chư vị. Biết rồi thì phải phát tâm cứu vãn, thì phải phát tâm giúp đỡ nó tiếp diễn, không được mất đi trong một thế hệ này, phải truyền tiếp tục. Đây là một sự việc rất vĩ đại, hy vọng đồng tu phát tâm đại thừa phải ghi nhớ. Trước mắt trong kinh văn, “trụ đại thừa giả”, tại sao? Tâm đại thừa chính là có tâm đại từ bi, thương xót tất cả chúng sanh khổ nạn, muốn độ tất cả chúng sanh khổ nạn, đây là người trụ đại thừa, là người vô cùng cao quý, họ dễ dàng giác ngộ, họ vừa nghe vừa nhìn, thì trong tâm liền tỏ tường rồi. Đây là loại thứ nhất.

“Nhị giả, Từ Vân sám chủ hữu thần triêu thập niệm pháp. Mỗi nhật thanh thần thấu khẩu phần hương, hướng tây hiệp chưởng”. Đây là trong nhà không có tượng Phật cúng, mặt hướng về phía tây; có tượng Phật, tượng Phật cúng, mặt hướng về Phật Bồ Tát chắp tay. “Niệm Phật tận thập khẩu khí. Nhất khẩu khí trung, tận lực niệm Phật hiệu, nhất khẩu khí tận, thị vi nhất niệm”, niệm mười hơi. Thời sáng tối, sáng sớm ngủ dậy, sau khi rửa mặt súc miệng, đốt nhang, có tượng Phật, ở phía trước tượng Phật; không có tượng Phật, mặt hướng về phía tây. Một hơi là một niệm, một hơi này bất kể niệm bao nhiêu câu, không có quan trọng, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, thì một hơi, bao nhiêu mặc kệ, niệm mười hơi. Thời khóa buổi tối, trước khi đi ngủ, đi ngủ cũng phải súc miệng, cũng giống như sáng sớm, đốt nhang, ở trước tượng Phật niệm mười hơi. Mười hơi này thông thường dùng chuỗi hạt, được, không cần phải tính toán, chỉ tính mười câu, câu thứ nhất, câu thứ hai, câu thứ ba, mười hơi, mỗi ngày không gián đoạn, đây là cách mười niệm.

Cách này dành cho ai? Bên dưới nói, “Thử vi tiếp dẫn sự vụ phồn mang, hoặc cần tu biệt pháp, vô nhàn đa tu Tịnh nghiệp chi nhân”, nói cho một số người. Trong đây có hai loại người, một loại sự vụ bận rộn, lượng công việc rất lớn, từ sáng đến tối không nghỉ ngơi, không có thời gian, dùng phương pháp này để phụ trợ họ; một loại người khác, họ tu pháp môn khác, hoặc là tu thiền, hoặc là tu mật, hoặc là học giáo, phần lớn thời gian họ tu những pháp này, cũng muốn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, không có thời gian. Đại sư Từ Vân từ bi, dạy chư vị phương pháp này, mỗi ngày kiêm tu mười niệm. Chuẩn bị cho cái gì? Những pháp môn khác nếu không thành tựu, pháp môn này có thể giúp đỡ chư vị vãng sanh. Người này dùng lòng tốt, thật là từ bi đến cực điểm, mở ra một pháp môn như vậy. Tiếp theo ba câu này quan trọng rồi, phải “chung thân tu chi, mông Phật bổn nguyện gia uy, diệc đắc vãng sanh”. Câu này nói được hay. Như vậy cầu vãng sanh được không? Lúc lâm chung có thể sanh không? Có thể, chỉ cần chư vị ngày ngày tu như vậy, một đời chư vị không có gián đoạn, tập thành thói quen rồi, đến lúc lâm chung, thì chư vị sẽ nghĩ đến Phật A Di Đà. Pháp môn khác công phu không đắc lực, một câu Phật hiệu này hiệu quả. Chư vị niệm câu Phật hiệu này, thì có khả năng chư vị thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chư vị, chư vị thật vãng sanh rồi. Đây đều là nói lúc bình thường tu.

Bên dưới, đoạn thứ hai là nói mười niệm lúc lâm chung, điều này vô cùng quan trọng! Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh mà Niệm Lão đưa ra có nói, “Tắc như Quán Kinh sở thuyết. Ám khế lý nhất tâm, cố tất vãng sanh”. Chỗ tu hành của chư vị, tự chư vị cơ bản là không biết, nhưng tâm chư vị dùng là tâm thanh tịnh. Chính là lúc niệm Phật, ngay cả là cách mười niệm của đại sư Từ Vân đã nói ở phía trên, đơn giản dễ dàng, tập thành thói quen. Mười niệm này cũng là tâm thanh tịnh tu mười niệm, chính là ta mỗi một niệm này, Phật hiệu một câu nối tiếp một câu, một câu tiếp theo một câu, tạp niệm vào không được, vậy chính là ám hợp đạo diệu. Vọng tưởng vào không được, tạp niệm vào không được, do đó mười niệm này và đạo lý của lý nhất tâm rất giống nhau, ám hợp. Đến lúc sắp mạng chung hiệu quả vô cùng, vì thế chắc chắn đắc sanh. Lý nhất tâm, sự nhất tâm, bình thường nói đoạn kiến tư phiền não. Chúng ta trên đề kinh, tâm thanh tịnh hiện tiền, tất cả nơi, mọi thời điểm đều là tâm thanh tịnh, chính là nói trong tâm chư vị không có ô nhiễm. Cái gì là không có ô nhiễm? Không có phiền não, không có hỷ nộ ai lạc, không có những thứ này. Không có tham sân si mạn nghi, vậy là sự nhất tâm. Lý nhất tâm thì sao? Giống như trong Thiền tông, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là lý nhất tâm. Sự nhất tâm không có kiến tánh, sanh Phương Tiện độ; lý nhất tâm kiến tánh rồi, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ.

Mấu chốt đều ở buông bỏ. Do đó buông bỏ là thật công phu, hiện tại người ta gọi là bản lĩnh vững vàng. Đó chính là bình thường một câu Phật hiệu, ngoài một câu Phật hiệu, cái gì đều không đặt vào trong tâm, vậy thì đúng rồi. Chư vị đem sự vật thế gian này, linh tinh lang tang cả thảy đặt vào trong tâm, phiền phức lớn lắm đấy! Những thứ này là gì? Những thứ này gọi là nhân luân hồi, quả báo tương lai là sáu đường luân hồi. Việc chư vị làm là thiện nghiệp, quả báo ba đường thiện; việc chư vị làm là ác nghiệp, quả báo ba đường ác. Nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai chạy, không thể không biết. “Tổng chi, chủng chủng thập niệm vãng sanh, giai Di Đà hoằng thệ trung thập niệm tất sanh đại nguyện chi sở cảm”. Phương pháp mười niệm phương tiện đủ loại, cả thảy đều là sở cảm từ một nguyện lớn này có một câu “thập niệm tất sanh” bên trong nguyện thứ mười tám của Phật A Di Đà, đến lúc lâm chung mười niệm, thì Phật hiện thân đến tiếp dẫn. Chúng ta xem tiếp một đoạn này bên dưới, “Tịnh niệm bỉ Phật”.

“Văn thậm thâm pháp. Tức sanh tín giải. Nãi chí hoạch đắc nhất niệm tịnh tâm. Phát nhất niệm tâm. Niệm ư bỉ Phật.”

Chỗ này đều là nói người thiện căn cực kỳ sâu dày, duyên của họ hết sức thù thắng. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, “Nhất niệm tịnh tâm, phát nhất niệm tâm, dữ tiền văn trung nhất niệm tịnh tín trung nhất niệm, quân tức thị nhất tâm dã”, một niệm tín tâm, nhất hướng chuyên niệm, đều là cái ý nghĩa này. Quan trọng nhất chính là một, trong một thì không có một tạp niệm, thêm cái tạp niệm vào thì hai rồi, không có tạp niệm, không được phép có hai niệm, chỉ được phép một niệm. Một niệm này chính là Nam Mô A Di Đà Phật, hoặc là A Di Đà Phật, mọi lúc mọi nơi đều có thể duy trì một niệm này, người này là thật sự ám hợp đạo diệu. Niệm Phật như vậy, chúng ta tin tưởng nhiều nhất dăm ba năm, vài năm thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, không khác với tham Thiền. Dễ tu hơn Thiền, Thiền không chắc chắn khai ngộ, pháp này sẽ khai ngộ. Tại sao? Phật lực gia trì, Thiền là hoàn toàn dựa vào chính mình, trong pháp này dựa Phật A Di Đà, ta nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nhất tâm gia trì cho ta, công đức bất khả tư nghị!

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, “Thử nhất tâm nãi thập pháp giới chi bổn thể, chân như thật tướng chi dị danh”, cũng tức “tối vi đệ nhất” đã nói trong Kinh Na Tiên. Niệm Lão không phải phàm phu, ngài làm bản chú giải này, trích dẫn 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư đại đức, để chú bộ kinh này, không phải ý của riêng mình, cao minh đến cực điểm. Người ta nói ông có tư cách gì chú quyển kinh này? Ngài có thể nói tôi không có chú, quyển này của tôi đều là chú giải trên kinh điển, chú giải của Tổ sư đại đức, đây không phải là tôi chú giải, tôi chỉ là sao chép lại một chỗ. Đây là trí tuệ chân thật. Hạ Lão hội tập Vô Lượng Thọ Kinh ngay cả tỳ vết cũng nhìn không thấy, đã giống như lời Phật tự thân tự nói ra vậy, hội tập được hay, không lời nào phê bình. Chú giải cũng như vậy, bộ kinh này ai đến nói? Chư Phật Bồ Tát đến nói, Tổ sư đại đức đến nói, diệu cực rồi! Hai vị này chư vị có thể nói các ngài là phàm phu sao? Không phải, không phải Phật A Di Đà tái lai, cũng là giống Văn Thù Phổ Hiền, Quán Âm Thế Chí Bồ Tát thân phận như vậy đến thế gian chúng ta, mới có thể làm ra được. Ai thọ dụng? Phước báo chúng ta thật lớn, làm ra cho chúng ta. Trước chúng ta một thế hệ cũng không thấy được, chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thầy Lý không thấy được; bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, ngay cả pháp sư Ấn Quang cũng không thấy được. Chúng ta có phước phần lớn biết mấy, trong một đời này gặp được, không những gặp được bản hội tập, còn gặp được chú giải của Niệm Lão, chư Phật Bồ Tát cùng nhau tham dự.

Cho nên cái nhất tâm này, nhất tâm trên kinh nói, nãi thập pháp giới chi bản thể. Mười pháp giới, chỉ tất cả pháp giới viên mãn cứu cánh, mười là nói hết cả rồi, đông tây nam bắc, đông bắc, tây bắc, đông nam, tây nam, phương trên, phương dưới, nói hết rồi, chính là biến pháp giới hư không giới thường nói trên kinh Phật, tất cả chư Phật sát độ một cõi không sót, cả thảy bao gồm. Bản thể, bản là căn bản, thể là tải thể (vật dẫn). Bản thể của mười pháp giới là cái gì? Chính là nhất tâm. Do đó trên kinh đại thừa Phật thường nói, “Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh” được nói đến trong Kinh Hoa Nghiêm, trên Kinh Bát Nhã cũng nói như vậy. Nhất tâm sanh vạn pháp, chúng ta phải ghi nhớ. Cái tâm này của chúng ta, tâm hiện tại dùng, vọng tâm. Phải biết rằng, vọng tâm không có rời khỏi chân tâm, rời khỏi chân tâm thì vọng tâm ở đâu ra? Vọng tâm là cái gì? Vọng tâm là chân tâm mê rồi, vẫn là chân tâm. Đạo lý này nhất định phải hiểu được, không đến nỗi sai lầm. Chân vọng bất nhị, chân vọng chính là hai mặt chính phản. Mười pháp giới là giả tướng, sáu đường luân hồi là giả tướng, không phải thật. Bên trong mười pháp giới bao hàm sáu đường luân hồi, ngoài sáu đường luân hồi có tứ Thánh pháp giới, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, Phật trong mười pháp giới. Đây đều là duy thức sở hiện, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, thức biến nó thành mười loại, ban đầu là một loại. Thế đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc gọi là nhất chân pháp giới, đó chính là tâm hiện ra, không có thức biến. Người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc ai ai cũng chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí. Tám thức là năng biến, mười pháp giới là sở biến, không có năng biến, đương nhiên thì không có sở biến. Vì thế Thế giới Cực Lạc thuần chân không vọng, thân có được là pháp tánh thân, môi trường cư trú là pháp tánh độ. Pháp tánh bất sanh bất diệt, pháp tánh thanh tịnh vô nhiễm. Cho nên người nơi đó vô lượng thọ, tất cả cây cối hoa cỏ nơi đó cũng là vô lượng thọ, không có hoa nở hoa tàn, hoa nở vĩnh viễn, lá cây vĩnh viễn là màu xanh, nó sẽ không biến đổi. Tất cả pháp chuyển theo ý niệm, chư vị nghĩ cái gì thì nó hiện cái đó, giống như ảo thuật vậy. Thế giới Cực Lạc nhất thiết phải nhận biết rõ ràng, tỏ tường, tâm hướng về của chúng ta sanh khởi lên rồi, nơi tốt như thế này tại sao không thể đi? Nghĩ hết các cách phải đi. Cái tâm này là bản thể của mười pháp giới, tên gọi khác của chân như thật tướng. Trên kinh Phật gọi là chân như, gọi là thật tướng, chính là nhất tâm. Chân như là gì? Nhất tâm. Thật tướng là gì? Nhất tâm. Nhất tâm chính là không có tạp khởi tâm động niệm, chúng ta thường nói, chúng ta nhìn thấy, nhìn trên sắc tướng, nhìn được rõ ràng, rất tỏ tường, không có khởi tâm động niệm, đây chính là chân tâm nhìn, Khởi tâm động niệm là vọng tâm nhìn, chính là a-lại-da, khởi tâm động niệm là a-lại-da. A-lại-da vừa động như vậy, ý thức thứ sáu phân biệt, mạt-na thức chấp trước, cả thảy sanh khởi lên ngay. Nhất vọng nhất thiết vọng, nhất chân nhất thiết chân. Hy vọng chúng ta dùng chân tâm, dùng chân tâm là người nào? Chư vị là Phật, chư vị là Bồ Tát, chí ít là Bồ Tát pháp thân. Năm mươi mốt địa vị trên kinh Hoa Nghiêm nói, Hoa Nghiêm là viên giáo, sơ trụ Bồ Tát đã dùng chân tâm rồi. Chúng ta nghe nói rồi phải học, học như thế nào? Trong cuộc sống hàng ngày, cuộc sống dùng chân tâm, công việc dùng chân tâm, đãi người tiếp vật đều dùng chân tâm, tập cho nó thành một thói quen. Không những chư vị chắc chắn vãng sanh, chư vị còn chắc chắn sanh Thật Báo độ, sẽ không nhầm được. Nói cách khác, chư vị ở trong một đời thì chư vị hoàn thành giống những gì trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói, chư vị đến sơ trụ, thập tín phía trước đã viên mãn rồi. Sơ tín đến thập tín thật không dễ dàng! Chúng ta một câu Phật hiệu này, biết cái đạo lý này, nguyên lý này, vận dụng phương pháp này, chúng ta trong một đời này có thể tu viên mãn từ vị trí sơ tín đến thập tín trong Kinh Hoa Nghiêm, lúc chúng ta vãng sanh là sơ trụ, vậy còn chưa đáng nể sao? Đây gọi là ám hợp đạo diệu, người bình thường nhìn không ra. Cho nên mọi người chúng ta phải ghi nhớ, dùng chân tâm không bị thiệt. Chư vị tại sao không dám dùng chân tâm? Là sợ bị thiệt, là sợ bị lừa. Phật nói chúng ta biết, dùng chân tâm sẽ không bị lừa, sẽ không bị thiệt, ngược lại gì? Được lợi trọn vẹn. Chư vị nhìn trong một đời này của chư vị sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, còn chưa đáng nể ư! Những điều này nếu chúng ta không phải thông qua những đại kinh đại luận này, thời gian dài huân tập ở đây, tỏ tường rồi. Một lần hai lần, ba lần bốn lần không được, mười lần tám lần vẫn không đủ, vì thế người xưa đề xuất đọc sách ngàn lần là có đạo lý, ngàn lần vạn lần, họ thuộc nhuần nhuyễn rồi, họ dùng được một cách tự nhiên thôi. Chân như thật tướng trên kinh đại thừa nói rất nhiều, chư vị đều tỏ tường hết, chân như thật tướng là gì? Nhất tâm. Chúng ta một câu A Di Đà Phật này không có xen tạp vọng niệm, không có vọng tưởng, cả thảy buông bỏ hết, trong tâm chỉ một câu Phật hiệu, trong miệng phát ra, thật tướng, chân như. Đây là “tối vi đệ nhất” trong Kinh Na Tiên nói, phương pháp tu hành ở nơi này, chúng ta chỉ dùng niệm Phật, chỉ dùng trì danh, ở trong tám muôn bốn ngàn pháp môn, trong vô lượng pháp môn nó xếp hàng đầu, lời trên Kinh Na Tiên đã nói. Trong Di Đà Sớ Sao, “toàn thể thị Phật giả dã”. Chư vị dùng là chân tâm, dùng là nhất tâm, dùng là nhất niệm, A Di Đà Phật một niệm này, đại sư Liên Trì nói chúng ta biết, cảnh giới này là cảnh giới nào? Toàn thể là Phật, vậy còn chưa đáng nễ ư!

“Phát nhất niệm tâm, niệm ư bỉ Phật, tức định sanh bỉ quốc giả”, nghĩa nhất niệm đang là chủ trương của Hạnh Tây Thị người Nhật Bản. Người Nhật Bản có dùng phương pháp này, nhất tâm chuyên niệm, Bổn Nguyện niệm Phật. Đáng tiếc, chúng ta tin tưởng lời Hạnh Tây Thị đã nói được thấu triệt, người bây giờ hàm hồ, không hiểu rõ ràng. Chúng tôi gặp được một số đồng học ở Nhật Bản, họ tu pháp Bổn Nguyện, pháp Bổn Nguyện là gì? Bốn mươi tám nguyện, chỉ cần một nguyện này là bổn nguyện, những nguyện khác đều không cần nữa. Chỉ cần một nguyện này, không được! Điều sai lầm này quá lớn rồi. Đại sư Thiện Đạo giảng bốn mươi tám nguyện cho chúng ta, cụ ngài nêu ra năm nguyện, bên trong có năm nguyện là nguyện chân thật nhất, nguyện thù thắng nhất, không phải chỉ riêng một nguyện. Năm nguyện này, nguyện thứ nhất là nguyện thứ mười hai “định thành chánh giác”. Đại sư Thiện Đạo nói, đây là chân thật, không phải giả. Chúng ta đối với Tịnh độ, đối với Di Đà sanh khởi tín tâm chắc chắn, tuyệt không dao động tín tâm, tuyệt không mê mất tín tâm, quan trọng! Nguyện thứ hai là nguyện thứ mười ba “quang minh vô lượng”, trí tuệ, quang minh là trí tuệ. Nguyện thứ mười lăm, “thọ mạng vô lượng”. Thọ mạng là phước báo, phước báo người nào lớn? Người niệm Phật phước báo lớn, người niệm Phật vô lượng thọ. Tiếp sau, thứ mười bảy, “chư Phật xưng tán”, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh không vị Phật Như Lai nào không giới thiệu pháp môn này. Tại sao? Giới thiệu pháp môn này, chúng sanh thật sự được độ, mỗi người thành Phật, không phải pháp môn này, làm không được. Pháp môn tuy rằng nhiều, tám muôn bốn ngàn, môn nào cũng không dễ dàng, đều phải đoạn phiền não, chứng bồ đề. Phiền não này không đoạn cũng có thể chứng bồ đề. Thế nhưng phiền não không đoạn phải đè chặt, câu Phật hiệu này có thể khống chế được phiền não, ép xuống. Lúc sắp mạng chung, Phật hiệu khởi tác dụng, phiền não không khởi tác dụng, vậy mới được. Thứ năm, một nguyện sau cùng, chính là nguyện mười tám “thập niệm đắc sanh”. Ngày nay kinh văn này cả thảy là nói mười niệm được sanh, nhất định phải làm rõ ràng, làm tỏ tường, không thể sanh ra hiểu lầm, mười niệm này là chánh niệm, trong mười niệm không có tạp niệm. Chúng ta nếu muốn lâm chung mười niệm hiện tiền, nhất thiết phải ngay bây giờ thường xuyên luyện tập, dùng Phật hiệu ép chặt vọng niệm. Cũng chính là chúng ta niệm mười tiếng Phật hiệu, không có tạp niệm, không có vọng tưởng, không có một tạp niệm, cái này gọi là công phu, cái này gọi là đắc lực.

“Phàm phu chi tín tâm”, chúng ta lại đọc tiếp, “như năng nhất niệm dữ Phật trí tương ưng, tức đắc vãng sanh dã. Hựu thử nhất niệm, ký dĩ toàn thể thị Phật, tức thử toàn thể thị Phật chi niệm, dĩ niệm bỉ Phật, cố nhất niệm tức đắc tương ưng, thị dĩ định sanh bỉ quốc, đắc bất thoái chuyển vô thượng bồ đề”. Những lời này câu nào cũng là lời chân thật. Đã là niệm Phật, đại sư Liên Trì nói, lúc niệm Phật toàn thể là Phật, cái toàn thể này quan trọng. Thế dùng toàn thể là tâm của Phật để niệm một câu A Di Đà Phật, vậy thì hoàn toàn tương ưng rồi. Cho nên “toàn thể là Phật”, câu nói này phải ghi nhớ, phải đặt trong tâm, giáo huấn của đại sư Liên Trì không thể quên đi, thời thời khắc khắc phải biết. Cái toàn thể đó là gì? Trọn cả vũ trụ, biến pháp giới hư không giới cả thảy là A Di Đà Phật. Tất cả mắt ta thấy, A Di Đà Phật; tất cả âm thanh tai nghe được, A Di Đà Phật; hương vị mà mũi ngửi, tất cả là A Di Đà Phật, mọi thứ mà sáu căn tiếp xúc được đều là A Di Đà Phật. Có phải thật hay không? Là thật, một chút cũng không giả. Đây thì gọi là pháp thân của Phật, pháp thân Như Lai. Công phu này ai làm được? Tôi nói chư vị biết, tôi và lão Hòa thượng Hải Hiền chưa gặp mặt qua, tôi dám nói cụ làm được rồi, vì thế cụ thường xuyên thấy Phật. Thường xuyên thấy Phật là cảm ứng, trong tâm cụ có Phật, nhất tâm chính là A Di Đà Phật, nhất tâm chính là chân như bổn tánh, nhất tâm chính là toàn thể pháp giới hư không giới, hoàn toàn thống nhất hợp thành nhất thể, bất khả tư nghị! Lời thật, không phải lời giả. Cụ có nhìn thấy người ác hay không? Không nhìn thấy. Những người mà cụ nhìn thấy đều là A Di Đà Phật, người hủy báng cụ, người sỉ nhục cụ, người hãm hại cụ, người sát hại cụ, ở trong suy nghĩ của cụ là gì? Cả thảy là A Di Đà Phật. Cụ có bị hại hay không? Cụ không bị hại. Tại sao không bị hại? Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, giống biểu diễn trên sân khấu như vậy, biến ảo thuật như vậy, không có một thứ nào là thật, phải hiểu rõ đạo lý này. Đây là thật tướng. Toàn là giả, việc thật, việc giả đều bất khả đắc. Duy tâm sở hiện là thật, duy thức sở biến là giả, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là giả, nhất chân pháp giới là thật. Mười pháp giới bất khả đắc, thứ giả bất khả đắc; nhất chân pháp giới cũng bất khả đắc, sau khi chư vị chứng đắc quy về vô sở đắc. Do đó viên mãn bồ đề, quy vô sở đắc, đừng cho rằng chư vị cái đắc được rồi, không có. Hoàn toàn hồi quy tự tánh, hòa hợp với Phật A Di Đà thành một thể. Một thể này là gì? Quang minh, Hoa Nghiêm là Đại Quang Minh Tạng, Tịnh độ là Thường Tịch Quang Tịnh độ, thường tịch quang. Thường tịch quang chính là một màng ánh sáng, Phật A Di Đà là một ngọn đèn, ta cũng là một ngọn đèn, ánh sáng và ánh sang giao nhau trong đó, phân không được đây kia. Ánh sáng này ở chỗ nào? Vô xứ bất tại, vô thời bất tại, mắt trần của chúng ta nhìn không thấy. Ánh sáng mà mắt trần nhìn không thấy nhiều lắm đấy, ánh sáng mà mắt trần có thể nhìn thấy chính là thích hợp bước sóng của con mắt này, ánh sáng này chư vị có thể nhìn thấy, so với bước sóng này nhìn không thấy, so với bước sóng ngắn này cũng nhìn không thấy. Đạo lý này chúng ta ngày nay hiểu được, là thật không phải giả.

Một câu bên dưới, “Thị dĩ định sanh bỉ quốc, đắc bất thoái chuyển vô thượng bồ đề”, câu nói này là thật. Nhất tâm là thật, nhất niệm là thật, định sanh bỉ quốc là thật. Tại sao định sanh bỉ quốc? Nước kia từ đâu đến? Bên trong pháp tánh vốn có. Câu thứ ba của đại sư Huệ Năng, “Hà kỳ tự tánh, bổn tự cụ túc”. Thế giới Cực Lạc vốn tự có đủ, Phật A Di Đà vốn tự có đủ, đến đúng thời điểm đó cả thảy hiện tiền, đạt được pháp hỷ sung mãn thật sự, thường sanh tâm hoan hỷ. Những điều này đều đợi tự chúng ta đi chứng thực, chúng ta nghiêm túc nỗ lực ngoan ngoãn học tập, đều chứng minh được nó rồi. Hôm này thời gian hết rồi, thì chúng ta học tập đến chỗ này.